

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chương trình tổng thể của tỉnh Ninh Bình
về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 217/QĐ-TTg ngày 13/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018;


Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình tổng thể của tỉnh Ninh Bình về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018.

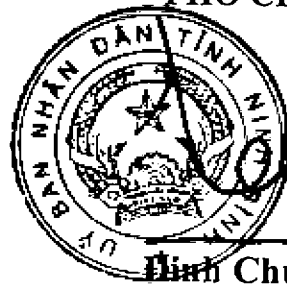
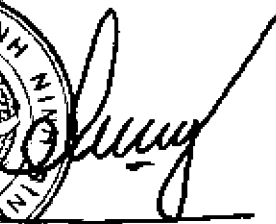
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Giám đốc các Doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu VT, VP5/
NN/.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Chung Phụng

CHƯƠNG TRÌNH

Tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh Ninh Bình năm 2018
(Ban hành kèm theo Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Mục tiêu

Tạo chuyển biến rõ nét trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) với những kết quả cụ thể; tập trung xây dựng các giải pháp quyết liệt để nâng cao hiệu quả THTK, CLP nhằm phát huy cao nhất mọi nguồn lực thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh quốc phòng và các nhiệm vụ quan trọng khác của tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Đẩy mạnh THTK, CLP để góp phần hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội, môi trường đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2018;

b) THTK, CLP là trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức và cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao với các mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP và kế hoạch thực hiện cụ thể, phù hợp với từng sở, ngành; từng huyện, thành phố; gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và gắn kết giữa các ngành, lĩnh vực để tạo chuyển biến rõ rệt trong THTK, CLP;

c) THTK, CLP phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước, gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao, không để ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức;

d) THTK, CLP phải được tiến hành đồng bộ với các hoạt động phòng, chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra, cải cách hành chính, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; đồng thời, phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của các cơ quan, đơn vị;

đ) THTK, CLP phải được tiến hành thường xuyên, liên tục ở mọi nơi.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

Xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP năm 2018 là nhiệm vụ trọng tâm của các cơ quan, đơn vị. Coi đây là yếu tố quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 của tỉnh (theo Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh) và tạo cơ sở để hoàn thành Chương trình THTK, CLP của tỉnh giai đoạn 2016-2020 (theo Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của UBND tỉnh). Trong đó, tập trung thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ sau:

a) Đẩy mạnh tái cơ cấu các ngành kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Trong đó, coi trọng chất lượng tăng trưởng, tập trung tăng trưởng ngành công nghiệp và dịch vụ; phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững gắn

với xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh xúc tiến thu hút đầu tư, ưu tiên thu hút đối với các dự án công nghệ cao, công nghệ sạch, hiệu quả kinh tế lớn và đầu tư vào lĩnh vực du lịch. Chống lãng phí trong sử dụng các nguồn lực, phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2018 đạt 8,21%, tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 8,32% so với năm 2017 (tương đương 1,25 tỷ USD). Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, nhất là dịch vụ du lịch so với năm 2017, phấn đấu năm 2018: công nghiệp – xây dựng chiếm 48,4%, dịch vụ chiếm 38,2% và nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 13,4%;

b) Thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, phối hợp đồng bộ với chính sách tiền tệ nhằm hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra. Tăng cường kỷ luật tài chính – ngân sách, thực hiện dự toán Ngân sách Nhà nước (NSNN) đúng quy định của pháp luật. Kiểm soát chặt chẽ bội chi NSNN, hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán và chi chuyển nguồn NSNN sang năm sau. Phấn đấu tổng thu NSNN trên địa bàn năm 2018 đạt 7.966 tỷ đồng. Hạn chế tối đa việc ban hành các chính sách mới làm giảm thu ngân sách nhà nước. Chỉ ban hành chính sách làm tăng chi NSNN khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm.

c) Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả vốn vay, quản lý và từng bước giải quyết nợ xây dựng cơ bản, kiểm soát chặt chẽ, từng bước giảm dần tổng mức vay của ngân sách địa phương qua các năm. Thực hiện huy động, phân bổ, sử dụng vốn vay nợ công gắn với các ưu tiên chiến lược của nền kinh tế, trách nhiệm hoàn trả nợ, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Các khoản vay mới chỉ thực hiện sau khi đánh giá tác động lên nợ công, đảm bảo các chỉ tiêu an toàn nợ công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khả năng trả nợ trong trung hạn;

d) Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017. Chống lãng phí trong mua sắm tài sản công thông qua việc triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung; mua sắm qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

đ) Tăng cường huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tập trung huy động các nguồn vốn có cơ cấu lãi suất hiệu quả, chú trọng các nguồn vốn lãi suất thấp, ưu đãi để tạo vốn cho đầu tư phát triển, trọng tâm là xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ và hiện đại, trong đó, tập trung vào hệ thống giao thông, hạ tầng đô thị; phấn đấu huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân năm 2018 là 23.000 tỷ đồng;

e) Chống lãng phí trong sử dụng nguồn lực lao động, nâng cao chất lượng lao động, tăng hiệu suất, hiệu quả lao động. Phấn đấu năm 2018, tỷ lệ lao động được đào tạo nghề đạt 48%. Thực hiện tinh giản biên chế hành chính trên cơ sở nâng cao hiệu suất, hiệu quả làm việc trong các cơ quan nhà nước;

g) Chống lãng phí trong sử dụng tài nguyên thiên nhiên, trong xử lý ô nhiễm môi trường thông qua giám sát, thực hiện chặt chẽ quy trình giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất nhằm khắc phục tình trạng sử dụng đất không đúng mục đích, kém hiệu quả. Phấn đấu các khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường;

h) Triển khai quyết liệt các quy định về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp, giảm mạnh chi ngân sách nhà nước cho khu vực này. Đẩy mạnh việc chuyển phương thức hỗ trợ trực tiếp của Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập sang cơ chế đặt hàng;

i) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật THTK, CLP, Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP và Chương trình THTK, CLP của bộ, ngành, địa phương nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự chuyển biến thực sự trong công tác THTK, CLP;

k) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức, chế độ làm cơ sở cho THTK, CLP;

l) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm vi phạm quy định về THTK, CLP; công khai kết quả thanh tra, kiểm tra và kết quả xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG CÁC LĨNH VỰC

1. Quản lý sử dụng kinh phí chi thường xuyên của Ngân sách nhà nước

a) Thực hiện siết chặt kỷ luật tài chính - NSNN, đảm bảo chi NSNN tiết kiệm, hiệu quả và theo dự toán tại Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội và dự toán NSNN năm 2018, tiếp tục đẩy mạnh việc quản lý chặt chẽ, tiết kiệm chi tiêu NSNN để giảm tỷ trọng chi thường xuyên, góp phần cơ cấu lại chi NSNN. Trong đó:

- Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương, các khoản đóng góp cho người lao động theo quy định) để tạo nguồn cải cách tiền lương, đẩy mạnh khoán chi hành chính. Giảm tần suất và thắt chặt các khoản kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, công tác phí; phần đầu tiết kiệm 12% so với dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với các khoản kinh phí chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp, chi tiếp khách, khánh tiết tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm. Hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; phần đầu tiết kiệm 15% chi đoàn ra, đoàn vào so với dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt; không bố trí đoàn ra trong chi thường xuyên các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Tiếp tục thực hiện cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình quan trọng quốc gia, công trình dự án nhóm A, công trình có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của địa phương.

- Tiết kiệm triệt để trong quản lý, sử dụng kinh phí của đề tài nghiên cứu khoa học, không đề xuất, phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi, chưa xác định được nguồn kinh phí thực hiện. Từng bước chuyển việc bố trí kinh phí hoạt động thường xuyên sang thực hiện

phương thức Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ nghiên cứu; thực hiện khoán kinh phí theo kết quả đầu ra.

Cụ thể năm 2018, triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất và đời sống, nhất là trong lĩnh vực công nghiệp chế biến và nông nghiệp công nghệ cao. Chủ động bố trí nguồn lực, nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ của tỉnh, chú trọng hỗ trợ thực thi bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm, hàng hóa nông sản đặc trưng của tỉnh Ninh Bình.

- Rà soát các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định để ưu tiên bố trí nguồn lực đối với các chương trình, dự án thực sự cần thiết, hiệu quả, cắt giảm các chương trình, dự án có nội dung trùng lặp, kém hiệu quả. Tăng cường quản lý đầu tư theo hướng hạn chế tối đa việc phát sinh các dự án bổ sung ngoài kế hoạch; đảm bảo nguồn lực thực hiện các dự án đúng tiến độ.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí NSNN thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng nguồn lực theo Nghị quyết của Tỉnh ủy; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao nhất là trong lĩnh vực hoạch định chính sách ở tất cả các lĩnh vực; từng bước hình thành đội ngũ chuyên gia giỏi của tỉnh; phát triển nguồn nhân lực gắn với thị trường lao động. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển giáo dục toàn diện theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của BCHTW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo và Chiến lược phát triển giáo dục. Đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư cho giáo dục, đào tạo và dạy nghề. Phần đầu năm 2018, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia khối mầm non là 86,8%, khối tiểu học mức độ 2 là 67,1%, khối THCS là 85,2%, khối THPT là 48,1%; tỷ lệ lao động đào tạo nghề là 48%.

- Tăng cường huy động các nguồn đầu tư của xã hội cho y tế gắn với lộ trình điều chỉnh giá, phí dịch vụ y tế; đồng thời tăng cường kiểm soát chi phí khám, chữa bệnh. Tăng cường kiểm soát chi phí khám, chữa bệnh; xây dựng cơ chế kiểm soát giá dịch vụ của các cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân. Mở rộng quyền tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập; gắn việc điều chỉnh giá dịch vụ y tế với lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân, lộ trình cải cách tiền lương; thực hiện tính đúng, tính đủ chi phí dịch vụ, bảo đảm phù hợp với trình độ chuyên môn, chất lượng dịch vụ ở từng tuyến và khả năng chi trả của nhân dân; minh bạch giá dịch vụ y tế, phân định rõ phần chi từ ngân sách nhà nước và phần chi của người sử dụng dịch vụ y tế. Thực hiện mua sắm tập trung đối với thuốc trong danh mục thuốc mua sắm tập trung.

Trong năm 2018, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất và nguồn lực có chất lượng cho y tế cơ sở; tăng cường quản lý công tác y tế dự phòng, trên cơ sở thực hiện các nội dung chương trình mục tiêu quốc gia về y tế. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 46-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kết luận số 43-KL/TW của Ban Bí thư về công tác bảo vệ sức khỏe, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. Phần đầu, tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm y tế năm 2018 ở mức

91%. Chú trọng công tác sắp xếp, cải cách, đơn giản hóa bộ máy quản lý nhà nước về y tế; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật, chính sách về chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; khống chế dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn tỉnh;

b) Đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập; tăng quyền tự chủ và thúc đẩy xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, đảm bảo mục tiêu đến năm 2021 phần đầu có 10% đơn vị tự chủ tài chính, giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2011 - 2015. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy nhanh lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ công làm cơ sở cho việc chuyển từ hỗ trợ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng hưởng chính sách xã hội.

Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập để tinh gọn đầu mối, giảm biên chế, nâng cao hiệu quả hoạt động, phần đầu giảm khoảng 2,5% số đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện cơ chế tài chính như doanh nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện; cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện, trừ các bệnh viện, trường học; sáp nhập, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động kém hiệu quả;

c) Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn. Từng bước thực hiện đổi mới phương thức quản lý NSNN theo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật NSNN năm 2015 để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

a) Các cấp, các ngành, các địa phương trong toàn tỉnh tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công; tiếp tục triển khai Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương của tỉnh theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 15/3/2018 của HĐND tỉnh và Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 03/4/2018 của UBND tỉnh;

b) Bố trí vốn đầu tư tập trung để khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải, dờ dằng, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư từ nguồn NSNN. Căn cứ kế hoạch đầu tư công giai đoạn được giao, UBND tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng chi tiết phương án kế hoạch đầu tư công từng năm trong giai đoạn 2018-2020; đồng thời chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thông báo vốn, kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị thực hiện đúng mục tiêu kế hoạch được giao. Triển khai kế hoạch đầu tư công ngay từ khi có hiệu lực thi hành, không để xảy ra tình trạng chậm giao vốn, chậm triển khai thực hiện và giải ngân theo kế hoạch. Phần đầu đảm bảo 100% khoản phân bổ vốn đầu tư công tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ được HĐND tỉnh thông qua;

c) Tiếp tục triển khai đồng bộ chủ trương, định hướng tái cơ cấu đầu tư công theo đúng quy định tại Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 19/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013 - 2020;

d) Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư; tiến hành rà soát cắt giảm các dự án không nằm trong quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thu hồi đối với các dự án đã được cấp phép đầu tư nhưng quá thời hạn quy định không triển khai thực hiện theo cam kết hoặc theo giấy phép; tạm dừng, cắt giảm các hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp;

đ) Tăng cường công tác rà soát, bảo đảm các chương trình, dự án bố trí trong kế hoạch đầu tư công phải có đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công;

e) Chống lãng phí, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình; phấn đấu thực hiện tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ (trừ các trường hợp quy định tại Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công);

g) Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước;

h) Tăng cường đấu thầu rộng rãi, công khai theo quy định của Luật Đấu thầu, nhất là đối với các dự án có sử dụng đất. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư của nhà nước thông qua việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra cũng như cơ chế giám sát của người dân, cộng đồng dân cư và các tổ chức xã hội đối với hoạt động đầu tư công; nhất là đối với các dự án thực hiện đấu thầu hạn chế, chỉ định thầu và lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt. Tập trung chỉ đạo, xử lý ngay các dự án có sử dụng vốn nhà nước đầu tư lãng phí, kém hiệu quả, làm rõ và xử lý trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan;

i) Rà soát các dự án kéo dài nhiều năm, hiệu quả đầu tư thấp để có hướng xử lý; có biện pháp hoàn tạm ứng đối với các khoản tạm ứng quá hạn, có phương án xử lý dứt điểm các khoản tạm ứng của các dự án kéo dài nhiều năm, đơn vị quản lý đã giải thể. Thực hiện đúng quy định về hoàn trả tạm ứng đối với các dự án mới thực hiện;

k) Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá đối với các kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

3. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu

a) Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Cụ thể hóa bằng Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt đề án 29/ĐA-UBND ngày 30/11/2016 của UBND tỉnh Ninh Bình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018-2020, Nghị quyết số 44/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp nguồn vốn ngân sách nhà nước; tỷ lệ đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình và Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 24/10/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về giảm nghèo bền vững tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2016-2020. Theo đó, tăng cường phối hợp trong quản lý kinh tế xã hội với quản lý an sinh xã hội, lồng ghép có hiệu quả các giải pháp giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách tạo việc làm và các chính sách xã hội. Thực hiện tốt chính sách xã hội hóa trong lĩnh vực an sinh xã hội và giảm nghèo, nhất là kêu gọi ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp và người dân. Phấn đấu trong năm 2018, xây dựng nông thôn mới tại 10 xã và huyện Yên Khánh, tỷ lệ hộ nghèo còn 4,25%;

- Đảm bảo việc quản lý và sử dụng vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo đúng tiến độ, tiết kiệm, hiệu quả.

b) Trong quản lý các chương trình mục tiêu

- Thực hiện các chương trình mục tiêu được phê duyệt theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN theo quy định tại Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH ngày 28/8/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển NSNN giai đoạn 2016 - 2020;

- Triển khai có hiệu quả Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đầu tư đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020.

4. Trong quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản công

a) Triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công;

b) Đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm;

c) Thực hiện nghiêm Chi thị số 27/CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý các trụ sở, các cơ sở hoạt động sự nghiệp; đẩy nhanh tiến độ phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước, kiên quyết thu hồi diện tích nhà, đất sử dụng cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết không đúng quy định và trụ sở cũ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được đầu tư xây dựng trụ sở mới;

d) Hạn chế mua sắm xe ô tô và trang thiết bị đắt tiền; việc mua sắm mới xe ô tô chỉ được thực hiện sau khi hoàn thành việc rà soát, sắp xếp lại số xe ô tô hiện có theo tiêu chuẩn, định mức do Thủ tướng Chính phủ quy định; số xe ô tô dôi dư sau khi sắp xếp, điều chuyển (nếu có) thực hiện bán theo quy định để thu tiền nộp NSNN; không bổ sung nguồn kinh phí ngoài dự toán, kể cả nguồn tăng thu NSNN để mua xe ô tô;

đ) Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tài sản sau khi mua sắm phải hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước. Hoàn thành việc công bố danh mục mua sắm tập trung và tổ chức triển khai thực hiện việc mua sắm tập trung;

e) Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật;

g) Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Đất đai, quy hoạch sử dụng đất và các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng đất. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định. Tiếp tục công tác rà soát quy hoạch các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh để đảm bảo việc phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp hiệu quả, tránh việc sử dụng đất lãng phí, kém hiệu quả.

5. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

a) Đẩy mạnh việc điều tra, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, hoàn thiện quy hoạch và tăng cường quản lý, giám sát, sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tài nguyên. Việc khai thác mới tài nguyên, khoáng sản phải thực hiện đấu thầu công khai, minh bạch;

b) Tăng cường bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ ven biển. Cập nhật kế hoạch hành động nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển

dâng tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2016-2020, xây dựng các biện pháp nhằm bảo tồn và sử dụng bền vững hệ sinh thái rừng ngập mặn ven biển, bảo tồn đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu tại khu vực bãi bồi ven biển huyện Kim Sơn;

c) Tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo và các nguyên liệu, vật liệu mới, thân thiện với môi trường; đẩy mạnh nghiên cứu và xây dựng các dự án sử dụng công nghệ tái chế nước thải và chất thải;

d) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; Xử lý có kết quả các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về thăm dò, khai thác, chế biến tài nguyên khoáng sản;

đ) Khai thác, sử dụng hợp lý và bền vững không gian, mặt nước, tài nguyên thiên nhiên, vị thế của biển phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phát triển kinh tế biển bền vững;

e) Tăng cường bảo vệ nguồn nước và bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh; bảo đảm tính bền vững, hiệu quả trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước; thực hiện các biện pháp cụ thể phát triển bền vững tài nguyên nước.

6. Trong thành lập các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

a) Thực hiện rà soát, quản lý hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đảm bảo theo đúng Luật NSNN và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách;

b) Từ năm 2018, NSNN không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Trường hợp được ngân sách nhà nước hỗ trợ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật thì phải phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và chỉ thực hiện khi quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đáp ứng đủ các điều kiện sau: Được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước.

7. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp

a) Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh. Đối với các doanh nghiệp nhà nước, phải đăng ký và thực hiện tiết giảm chi phí quản lý (từ 5% trở lên), trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng;

b) Tập trung phát triển các ngành, lĩnh vực kinh doanh chính, đẩy mạnh thoái vốn đầu tư ngoài ngành theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và hướng dẫn tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; chấm dứt tình trạng đầu tư dàn trải;

c) Đổi mới mô hình và nâng cao hiệu quả giám sát tài chính doanh nghiệp; nâng cao trách nhiệm trong phê duyệt, quản lý và vận hành dự án của doanh nghiệp nhà nước. Xây dựng và thực hiện cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ; kiên quyết xử lý các doanh nghiệp nhà nước thua lỗ, các dự án đầu tư của doanh nghiệp nhà nước không hiệu quả hoặc hiệu quả thấp theo nguyên tắc và cơ chế thị trường; xem xét, thực hiện biện pháp phá sản doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật;

d) Chủ động đổi mới, áp dụng công nghệ mới, cải tiến quy trình sản xuất, quản lý nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, đảm bảo thực hiện từ năm 2018 đạt được mục tiêu mỗi năm có 30 - 35% doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo trong giai đoạn 2016-2020;

đ) Tiếp tục đẩy mạnh quá trình sắp xếp cổ phần hóa, thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước theo đề án tái cơ cấu tổng thể được Chính phủ phê duyệt cho giai đoạn 2016 - 2020. Đánh giá thực chất và đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn đầu tư của Nhà nước một cách công khai, minh bạch theo cơ chế thị trường; tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm toán, không để xảy ra thất thoát vốn, tài sản công.

8. Quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước.

a) Đến năm 2020, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân, phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước, các cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm hợp lý; nâng cao hiệu quả hoạt động bộ máy hành chính, nâng cao năng lực và trách nhiệm của cán bộ công chức nói chung và năng lực phân tích, dự báo nói riêng để bảo đảm sự chủ động, kịp thời xử lý những vấn đề đột biến phát sinh, cũng như xây dựng các định hướng chính sách có tính chất đón đầu phù hợp với tình hình trong và ngoài nước, góp phần cải thiện năng lực cạnh tranh của tỉnh;

b) Tiếp tục thực hiện nghiêm chỉnh sách tinh giản biên chế theo quy định; phấn đấu đến năm 2021 giảm tối thiểu là 10% biên chế so với biên chế được giao năm 2015. Trường hợp phải thành lập tổ chức mới hoặc giao nhiệm vụ mới thì tự cân đối, điều chỉnh trong tổng biên chế hiện có. Đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo thành lập trường mới, tăng lớp, tăng học sinh; đối với lĩnh vực y tế thành lập mới tổ chức, tăng quy mô giường bệnh...có thể bổ sung biên chế nhưng phải quản lý chặt chẽ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo quy định của nhà nước.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu sự nghiệp, khuyến khích đẩy mạnh chuyển đổi thêm 10% số lượng viên chức sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và xã hội hóa, thay thế nguồn trả lương từ ngân sách nhà nước bằng việc trả lương từ nguồn thu sự nghiệp.

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ tuyển dụng số cán bộ, công chức, viên chức mới không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện

ting giản biên chế và không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc theo quy định;

c) Triển khai Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp. Bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ viên chức theo đúng vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong tổng số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị;

d) Thực hiện rà soát và đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến các thủ tục tuyển dụng công chức, viên chức; thủ tục thi nâng ngạch, thi thăng hạng chức năng nghề nghiệp viên chức theo kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính hàng năm của Chính phủ và hướng dẫn, quy định của các bộ, ngành để đảm bảo giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, tiết kiệm chi phí;

đ) Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020. Nghiên cứu các cơ chế, chính sách nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị. Cải tiến chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, phấn đấu đến năm 2020, mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trên các lĩnh vực đạt mức trên 80%.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM

1. Thống nhất công tác chỉ đạo THPTK, CLP từ UBND tỉnh đến các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và UBND xã, phường, thị trấn

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THPTK, CLP năm 2018, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt cả năm; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, từng lĩnh vực; chủ động xây dựng kế hoạch làm cơ sở đánh giá kết quả THPTK, CLP trong chi thường xuyên của đơn vị mình; phân công rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm. Quy định kết quả THPTK, CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong THPTK, CLP

a) Tiếp tục thông tin, phổ biến pháp luật về THPTK, CLP và các chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh có liên quan đến THPTK, CLP thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị quán triệt, tập huấn để tuyên truyền, giáo dục sâu rộng đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THPTK, CLP. Qua

đó nâng cao trách nhiệm, thống nhất nhận thức và hành động của từng cấp, từng ngành và mỗi cán bộ, công chức, viên chức đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong THPTK, CLP;

b) Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh và UBND các huyện, thành phố tích cực phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tuyên truyền, vận động về THPTK, CLP đạt hiệu quả;

c) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THPTK, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin chống lãng phí. Tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm công vụ; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THPTK, CLP. Nêu cao tinh thần trách nhiệm và vai trò của các cơ quan thông tấn, báo chí trong công tác tuyên truyền về THPTK, CLP.

3. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực THPTK, CLP, trong đó cần tập trung vào một số giải pháp sau:

a) Tổ chức điều hành dự toán NSNN chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách. Tổ chức triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 của tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết nghị tại Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh. Cơ cấu lại thu, chi NSNN; tăng tỷ trọng thu nội địa, các khoản thuế trực thu trong tổng thu NSNN để nâng cao tính bền vững của nguồn thu ngân sách, chủ động cân đối ngân sách nhà nước; cơ cấu lại chi NSNN theo hướng hiệu quả, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, bố trí hợp lý cho chi đầu tư phát triển. Tăng cường giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng NSNN, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh thất thoát, lãng phí.

b) Tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong việc thẩm định trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, phải thẩm định làm rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho từng chương trình, dự án cụ thể; bảo đảm dự án được phê duyệt có đủ nguồn lực tài chính để thực hiện.

Khắc phục tình trạng cố tình kéo dài thời gian bố trí vốn của các dự án dở dang, để dành vốn bố trí thêm các dự án mới trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020.

Nâng cao chất lượng công tác đấu thầu, đặc biệt là khâu lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà đầu tư, bảo đảm lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư có đủ kinh nghiệm, năng lực thực hiện gói thầu, dự án theo đúng tiến độ. Nâng cao hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công và thực hiện các chương trình, dự án đầu tư cụ thể. Tăng cường giám sát, kiểm tra, kiểm toán, thanh tra đối với tất cả các khâu trong quy trình đầu tư, đấu thầu, nhất là các dự án đầu tư công;

c) Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Thực hiện điều tiết một cách hợp lý giá trị tăng thêm từ đất do Nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng đem lại;

d) Đẩy mạnh tái cơ cấu, nâng cao chất lượng quản trị và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Xử lý đối với lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước không nghiêm túc thực hiện hoặc thực hiện không có kết quả Đề án tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước và nhiệm vụ được giao trong quản lý, điều hành doanh nghiệp;

đ) Đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị;

e) Đẩy mạnh công tác đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác quyết toán các dự án đầu tư ở huyện/xã nhằm nâng cao tiến độ và chất lượng công tác thanh quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước, góp phần bảo vệ lợi ích hợp pháp của nhà thầu và hạn chế thất thoát ngân sách nhà nước.

4. Tăng cường thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai, minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THTK, CLP;

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng NSNN phải thực hiện công khai theo đúng quy định của pháp luật, nhất là công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao theo quy định. Khuyến khích thực hiện hình thức công khai trên trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách (trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật);

c) Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức, đoàn thể trong cơ quan để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP. Đẩy mạnh giám sát đầu tư cộng đồng thông qua việc nâng cao hiệu quả của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng; tăng cường vai trò của người dân trong việc theo dõi, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư;

d) Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.

5. Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm về THTK, CLP

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực liên quan đến THTK, CLP. Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra cụ thể (giao thành chỉ tiêu) liên quan đến THTK, CLP trong đó:

a) Xây dựng kế hoạch và thực hiện việc thanh tra, kiểm tra đối với những lĩnh vực, nội dung hoạt động dễ phát sinh thất thoát, lãng phí như:

- Cơ chế điều hành và tổ chức thực hiện các Đề án, Chương trình có nguồn từ ngân sách nhà nước của các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố;
- Quản lý, sử dụng đất đai; tài nguyên thiên nhiên;
- Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư sử dụng NSNN hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước;
- Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi và dịch vụ công cộng;
- Quản lý, sử dụng kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia; chương trình mục tiêu; các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách;
- Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc; trang thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh phục vụ hoạt động của các cơ sở y tế do ngân sách nhà nước cấp kinh phí;
- Quản lý kinh phí xây dựng chương trình, giáo trình và sách giáo khoa.

b) Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra của đơn vị cấp dưới trực thuộc;

c) Đối với những vi phạm được phát hiện trong công tác kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải kịp thời khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra lãng phí.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; kiên quyết đấu tranh có hiệu quả đối với hành vi gây thất thoát, lãng phí; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong THTK, CLP

a) Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính của các cấp, các ngành gắn với THTK, CLP trong các lĩnh vực; đẩy mạnh hiện đại hóa quản lý hành chính nhà nước gắn với đổi mới phương thức quản lý thông qua việc hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả của mạng thông tin điện tử hành chính của Chính phủ trên Internet, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt là trong thực hiện các dịch vụ công để vừa rút ngắn thời gian thực hiện, giảm nhân lực quản lý, giảm chi phí xã hội, vừa tạo điều kiện phục vụ người dân và doanh nghiệp;

b) Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh và UBND các huyện, thành phố triển khai có hiệu quả pháp luật về THTK, CLP; đề ra các biện pháp cụ thể để tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ; tăng cường các hình thức tiếp nhận thông tin phát hiện lãng phí và nghiêm túc xử lý các thông tin phát hiện lãng phí theo quy định;

c) Tăng cường phối hợp giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trong công tác THTK, CLP; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể để nâng cao hiệu quả THTK, CLP.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thành phố và các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh chỉ đạo quán triệt các nội dung sau:

a) Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện đề xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí;

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2018; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THPTK, CLP và việc thực hiện Chương trình THPTK, CLP trong phạm vi quản lý;

c) Đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ làm cơ sở THPTK, CLP; thực hiện công khai trong THPTK, CLP, đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí;

d) Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình tổng thể của UBND tỉnh về THPTK, CLP; việc xây dựng Chương trình THPTK, CLP; việc đánh giá kết quả THPTK, CLP trong chi thường xuyên cụ thể của sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố, đơn vị mình và tổng hợp Báo cáo THPTK, CLP hàng năm để gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh tại kỳ họp theo quy định của pháp luật.

2. Giám đốc các Doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Chương trình THPTK, CLP năm 2018 của doanh nghiệp đã xây dựng để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra trong năm 2018.

3. Giao Sở Tài chính

- Giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2018 của UBND tỉnh và Chương trình THPTK, CLP năm 2018 của các đơn vị;

- Đề xuất UBND tỉnh có biện pháp xử lý đối với sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thành phố các đơn vị không báo cáo hoặc chậm báo cáo Chương trình THPTK, CLP, kết quả THPTK, CLP theo quy định. Phối hợp với Sở Nội vụ xem xét, không đề xuất thi đua, khen thưởng đối với các đơn vị này.

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hành THPTK, CLP định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ Tài chính, Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các đơn vị thường xuyên phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kịp thời xem xét, giải quyết ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

